

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST

Ngày 09 – 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện VKSND huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Mai Anh Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST – HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức P; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1966; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 02/12; nghề nghiệp: kinh doanh; con ông Nguyễn Đức K (đã mất) và bà Phạm Thị V (đã mất); vợ: Trương Thị H, sinh năm 1971; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995).

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 11/11/2020 được hủy bỏ pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn Tân Nẫm, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Ông Hoàng Bảo N, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn 7, xã Lâm Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng B (vắng mặt).

+ Bà Lang Kiều Anh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản Muồng, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ A (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản Bón, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Đức P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 07/11/2020, Nguyễn Văn L, trú tại xã thôn Tân N, xã Cự N, huyện Bố T và Hoàng Bảo N, trú tại thôn 7, xã Lâm Trạch, huyện Bố Trạch, Quảng Bình, rủ nhau đến quán Karaoke nhà nghỉ “Ấn Tượng”, tại thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch do Nguyễn Đức P là chủ cơ sở (có giấy phép kinh doanh Karaoke và chứng nhận đủ điều kiện về An ninh trật tự). Khi L và N vào quán thì gặp Nguyễn Đức P đang đứng ở quầy lễ tân. L hỏi P “Có em út gì không” (Nghĩa là có gái bán dâm không). P trả lời “Có”. L hỏi tiếp “giá mấy”, P trả lời “Ba trăm một người” (Nghĩa là một lần bán dâm, quan hệ tình dục một lần là 300.000 đồng). L đưa P số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). P nhận tiền và gọi 02 (hai) nhân viên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 trú tại Bản Bón, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Lang Kiều A, sinh năm 1990 trú tại xã Châu Kim, huyện Quế Lâm, tỉnh Nghệ An. Theo như thỏa thuận từ trước, P bố trí nhân viên Lang Kiều A bán dâm cho Nguyễn Văn L tại phòng VIP 1, ở tầng 2; Nhân viên Nguyễn Thị T bán dâm cho Hoàng Bảo N tại phòng nghỉ VIP 3, ở tầng 2. Trong lúc Lang Kiều A và Nguyễn Văn L; Nguyễn Thị T và Hoàng Bảo N đang quan hệ tình dục, thì bị tổ công tác Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang. (BL: 14 - 16; 26 - 32; 34 - 39; 44 - 47; 48 - 51; 52 - 57; 58 - 60).

Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, gồm:

- + Số tiền 600.000 đồng;
- + 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 553/GCN do Công an huyện Bố Trạch cấp ngày 22/11/2019;
- + 02 (hai) vỏ bao cao su nhãn hiệu EROS màu xám đã bị xé;
- + 02 (hai) ruột bao cao su trong suốt đã qua sử dụng.

Dân sự: không giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 07/ CT - VKSBT ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Nguyễn Đức P về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức P từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

+ Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu EROS đã bị xé và 02 bao cao su trong suốt đã qua sử dụng vì không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Đức P;

+ Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 07/11/2020 Nguyễn Đức P đã có hành vi bố trí 02 nhân viên Nguyễn Thị T và Lang Kiều A bán dâm cùng một thời điểm tại cơ sở kinh doanh Karaoke - nhà nghỉ “Ấn Tượng” do mình quản lý, ở thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án và được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Nguyễn Đức P, về tội “Chứa mại dâm” theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự nêu trên là có căn

cứ, đúng người, đúng tội. Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[3] Xét quá trình nhân thân, tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, làm băng hoại đạo đức xã hội, ảnh hưởng sức khỏe của con người, và là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm qua đường tình dục... với lỗi cố ý. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất và mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bản thân từ trước đến trước thời điểm phạm tội là công dân tốt, luôn chấp hành đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất của vụ án xét thấy việc cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch là phù hợp.

[7] Vật chứng vụ án: Số vật chứng 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu EROS đã bị xé và 02 bao cao su trong suốt đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Đức P cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 553/GCN do Công an huyện Bồ Trạch cấp ngày 22/11/2019 mang tên Nguyễn Đức P cho Nguyễn Đức P.

Đối với hành vi mua bán dâm của các đối tượng Nguyễn Văn L, Hoàng Bảo N, Nguyễn Thị T và Lang Kiều A đã được Cơ quan Công an huyện Bồ Trạch ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Chứa mại dâm”.

[2] Về hình phạt: xử phạt:

Nguyễn Đức P 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) .

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu EROS đã bị xé và 02 bao cao su trong suốt đã qua sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Đức P.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch lập ngày 03/3/2021.

Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 553/GCN do Công an huyện Bố Trạch cấp ngày 22/11/2019 mang tên Nguyễn Đức P cho Nguyễn Đức P khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2021). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nguyễn Phú Quảng

